

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-3-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Ngô Huỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Bá Thức

2. Ông Đặng Thành Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1983 (có mặt)

Trú tại: ấp K, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

**- Bị đơn:** Anh Thái Hùng L, sinh năm 1979 (có mặt)

Trú tại: ấp K, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày: Chị và anh Thái Hùng L chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì ly thân do thường xuyên bất đồng quan điểm, anh L nhiều lần đánh đập chị và chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Thái Hoàng H, sinh ngày 07/10/2008, Thái Thị Bảo T, sinh ngày 28/01/2010, 02 cháu hiện đang sống với anh L. Chị T để 02 con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng vì các cháu đã sống ổn định với anh L. Chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Thái Hùng L trình bày: Anh thống nhất với lời khai của chị T về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Thái Hoàng H, sinh ngày 07/10/2008, Thái Thị Bảo T, sinh ngày 28/01/2010, 02 cháu hiện đang sống với anh L. Nếu 02 con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị T và anh L là vợ chồng. Giao con chung cho anh L nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Thái Hùng L tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới vào năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn, nên không được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị T thì từ khi bắt đầu sống chung, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, anh L hay đánh chị nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột từ năm 2010 và ly thân đến nay. Tại phiên tòa anh L thừa nhận vợ chồng hay cự cãi và anh có đánh chị nhưng không thường xuyên. Chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột từ năm 2010 và vợ chồng ly thân đến nay. Điều đó cho thấy chị T và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T anh L thống nhất ly hôn là có cơ sở. Tuy nhiên anh chị không đăng ký kết hôn nên không được công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Quá trình sống chung chị T và anh L có 02 người con chung hiện đang sống với anh L. Cháu H và cháu T đều có nguyện vọng sống chung với anh L. Và qua xác minh, hiện các cháu sống với anh L được nuôi dưỡng tốt, đủ điều kiện để phát triển lành mạnh về các mặt sau này. Vì vậy Hội đồng xét xử giao con chung cho anh L nuôi dưỡng. Anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thu T và anh Thái Hùng L là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Thái Hoàng H, sinh ngày 07/10/2008 và cháu Thái Thị Bảo T, sinh ngày 28/01/2010 cho anh Thái Hùng L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H, cháu T tròn 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thu T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã đóng theo biên lai số 0007562 ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị T đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phan Ngô Huỳnh**